

Bút ký
Chủ đề: tội ác cộng sản
Tác giả: NgyThanh

TỘI ÁC CỘNG SẢN VIỆT NAM: CHA ĐÈ CỦA ‘*Đại Lộ Kinh Hoàng*’



Tác phẩm mới nhất có đề cập tới 4 từ “*Đại Lộ Kinh Hoàng*,” là cuốn “*Phóng Viên Chiến Trường*” của 2 tác giả Dương Phục & Vũ Thanh Thủy, do nhà xuất bản Tiếng Quê Hương vừa trình làng lần đầu hôm 15 tháng 5, 2016 tại Houston. Là phóng viên chiến trường vào sinh ra tử, kinh nghiệm trận mạc, Dương Phục là một trong ba sĩ quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa (VNCH) (cùng với Thiếu tá Đinh Công Chất và Thiếu tá Phạm Huân), được vinh dự đại diện chính phủ và nhân dân miền Nam bay trên chiếc C-130 ra Hà Nội vào đầu năm 1973, trong tư cách Ủy Ban Liên Hợp Quân Sự 4 Bên [Four-Party Joint Military Commission; ghi chú của NgyThanh], để giám sát thủ tục trao trả tù binh Hoa Kỳ từ phía Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa. Trong hồi ký của mình, ở phần nhắc lại “*Đại Lộ Kinh Hoàng*,” ký giả Dương Phục viết:

“Cuộc di tản hàng chục ngàn người tạo nên một đoàn rồng rắn suốt đoạn đường dài trên Quốc lộ 1, và không ngờ đã biến họ thành mục tiêu dễ nhắm của bom đạn Việt cộng.

Không điều gì gây phản tác dụng cho một chiến thắng hơn là cảnh dân chúng lũ lượt quang gánh, bồng bế nhau liều chết chạy trốn đoàn quân chiến thắng. Cộng sản điên cuồng trước chuyện dân chúng bỏ đi nên không ngần ngại làm bất cứ gì để ngăn cản. Với thói quen chỉ biết dùng bạo lực như phương cách duy nhất để áp chế người dân, họ đã dùng đạn pháo như mưa sa để đe dọa, hy vọng níu kéo người dân Quảng Trị ở lại...

... Hành động bỏ phiếu bằng chân đó đã như cái tát vào mặt đoàn quân Cộng sản ở bất cứ cửa ngõ thành phố nào họ đặt chân tới. Cộng quân do đó đã không ngần ngại xả đạn pháo kích thẳng vào đoàn người di tản, từ đoạn Cầu Dài, Diên Sanh, kéo dài đến tận gần

cầu Mỹ Chánh. Quân nhân chỉ là thiếu số hướng dẫn đoàn di tản, còn lại đa số là người dân thường, ông già, bà cả, phụ nữ, trẻ em, và thương bệnh binh đang nằm điều trị tại các Quân Y Viện.

... Khi Thủy và tôi đến được khu vực này, xác người đã nằm phơi sương dãi nắng gần hai tháng trời. Mùi tử khí vẫn nồng nặc trong cơn gió nóng hổi của vùng đất khô cằn như sa mạc. Chúng tôi ngỡ ngàng không hiểu tại sao quá đông người có thể chết gục cùng một lúc khắp nơi như thế. Quan sát kỹ, tôi nhận ra đa số thì thể nạn nhân đều bị hàng ngàn mảnh vụn li ti như đinh vụn từ đầu đạn pháo của Cộng quân. Một viên đạn pháo kích bắn ra, những mảnh đinh vụn sắt lẹm này tung bay mọi phía với tốc độ tàn khốc và xuyên thủng cả những thành xe bằng sắt của đoàn quân xa miền Nam. Loại vũ khí này đã hạ gục ngay lập tức mọi người, chết sưng trong cùng động tác mà họ đang hành xử đúng lúc đạn pháo bay tới.

Chưa bao giờ trong đời chúng tôi thấy nhiều người cùng chết một nơi như vậy... Trái tim tôi quặn thắt trong lòng và Thủy vội làm dấu thánh giá rồi quay mặt sang một bên nôn ọe. Gần chỗ tôi đứng là thi thể một người mẹ tay ôm chặt đứa con trong lòng, đứa nhỏ vẫn đang ngậm bầu vú mẹ. Cả hai mẹ con nằm bất động bên bờ đường Quốc lộ như hai hình nộm xám đen của một sân khấu quái đản.

Nếu không tận mắt chứng kiến, khó ai có thể tưởng tượng được quang cảnh kinh khủng như thế nào. Xác người nằm vất vưởng khắp nơi. Đồ đạc và quần áo tung tóe phủ kín mặt đường. Xe hơi, gắn máy, xe đạp, kể cả xe đồ, nằm ngổn ngang, lăn lóc. Gồng gánh, bao tải, tan nát tung tóe phơi bày hết mọi thứ bên trong. Tất cả mọi xe cộ, từ quân xa, xe jeep, xe hồng thập tự, đến xe đồ, xe tư nhân, đều lờm chờm vết đạn xuyên lủng khắp trên các thành xe.

Có những đoạn không còn một chỗ nào trống cho nhóm báo chí chúng tôi đặt chân bước qua. Thủy, vừa gạt nước mắt ứa ra trên má, vừa thận trọng lò mò dò từng bước chân trên mỗi khúc đường. Chúng tôi phải tìm những cành cây làm gậy chống và nhẹ gạt các mảnh quần áo cong queo sang một bên, để biết chắc là mình đã không giẫm lên các xác người khô khốc sau cả tháng phơi bày sương gió.

Đa số xác người đã rữa nát thịt vì nắng mưa, chỉ còn da bọc lấy xương khô lép kẹp đen sạm như những hình nộm ma quái trong các loại phim kinh dị. Sâu bọ và côn trùng bay tủa ra khi gậy của chúng tôi lia trúng những xác người ngổn ngang trên đường đi. Có cả một chiếc xe buýt bị pháo bắn nát đầy lỗ đạn li ti khắp thành xe. Mọi hành khách dường như đều tử thương tức khắc vì mọi người vẫn ngồi gục trong từng vị trí trên băng ghế.”

Trách nhiệm về cuộc thảm sát

Trước khi miền Nam Việt Nam thất thủ năm 1975, do sự tan rã của Sư Đoàn 3 Bộ Binh, dẫn đến biến cố mất toàn bộ tỉnh Quảng Trị vào ngày đầu tháng 5, 1972, dư luận và báo

chí Sài Gòn có khuynh hướng về hòa nhau, chê trách tài lãnh đạo của Tướng Vũ Văn Giai, Tư lệnh Sư Đoàn xấu số này, và trút hết trách nhiệm, kể cả về nhiều ngàn thường dân bị giết trên đường tản cư, cho ông ấy.

Những ngày sau khi mất Quảng Trị, toàn dân rung động, dân chúng Huế cũng nhanh chân ủa vào Đà Nẵng, Sài Gòn, kéo theo tâm lý sa sút, và tinh thần chiến đấu khủng hoảng nơi thân nhân họ. Vào thời điểm ấy, việc cứu vãn các tỉnh miền Trung không thể tựa vào các Sư Đoàn trừ bị thiện chiến như Nhảy Dù, TQLC hay các Liên Đoàn Biệt Động Quân – vì thực sự các quân số này đang vướng tay ở các chiến trường khác trên khắp nước. Tổng tư lệnh Quân Đội VNCH chỉ còn một thế cờ chót trước khi đầu hàng: một tên tuổi đủ tài thao lược và sạch sẽ để dùng làm liều thuốc cuối cùng. Thật may, ông đã tìm ra, và đã quyết định kịp thời. Ngày 4 tháng 5, 1972, Trung tướng Ngô Quang Trưởng, đang là Tư lệnh Quân Đoàn IV ở miền Đồng Bằng Sông Cửu Long, nhận lệnh bay ra Đà Nẵng nhận chức Tư lệnh Quân Đoàn I, thay Tướng Hoàng Xuân Lãm.

Tướng Trưởng là người thanh liêm, ít nói, dám làm. Bằng chứng là ông đã cứu nguy được tình hình, và còn chỉ huy tái chiếm được Cổ thành Đinh Công Tráng, và tất cả lãnh thổ tỉnh Quảng Trị nằm ở phía Nam sông Thạch Hãn, rồi làm lì im lặng. Mãi đến sau khi di tản sang Mỹ, vào thời gian được Ban Quân Sử Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ mời, năm 1980 ông mới viết quyển “The Easter Offensive of 1972,” sau đó được Kiều Công Cự chuyển ngữ thành “**Trận Chiến Trong Mùa Phục Sinh Năm 1972**” ấn hành vào năm 2007, sau khi ông Trưởng đã qua đời.

Chính Tướng Trưởng lên tiếng bạch hóa vai trò của Tướng Giai trong các diễn tiến mất Quảng Trị, dẫn đến dân chết thảm trên ĐLKH. Trong cuốn sách kể trên, tác giả viết:

“... Tướng Lãm đã không quan tâm đến những khó khăn mà Tướng Giai gặp phải. Thái độ của ông hoàn toàn lạc quan... Thái độ lạc quan của Tướng Lãm lại được thể hiện rõ nét qua biến cố ngày 9 tháng 4... Ở thời điểm này, trách nhiệm và quyền hạn của Tướng Giai đã vượt xa hơn vị trí của một vị Tư lệnh Sư Đoàn. Ông đã chỉ huy 2 Trung Đoàn BB Cơ hữu (Trung Đoàn 2 và 57), điều động hành quân 2 LĐ/TQLC, 3 LĐ/BĐQ, 1 LĐ/Kỵ binh, và những Lực Lượng Điện Địa của tỉnh Quảng Trị. Như vậy ông ta có đủ quyền hạn trên 9 LĐ bao gồm khoảng 23 Tiểu Đoàn và những Lực Lượng Điện Địa... Nhưng có một điều cần lưu ý ở đây là Tướng Lãm không tự cảm thấy vội vàng đến thăm viếng những vị chỉ huy dưới quyền của ông ở tại mặt trận hay những đơn vị tuyển đầu của Quân Đoàn I. Ông chỉ nghe thuyết trình về những diễn biến của trận đánh qua các bản báo cáo và ban hành những chỉ thị, những huấn lệnh cho Ban Tham Mưu của ông. Tự bản thân ông không bao giờ đi thị sát tuyến phòng thủ của SĐ3 để hiểu rõ những trở ngại mà các đơn vị trưởng phải đối mặt...”

... Căn cứ Ái Tử, phía bắc sông Thạch Hãn, là một chọn lựa không thích hợp về mặt chiến thuật. Trong suốt tháng 4, đây là điểm mà pháo địch gửi đến hàng ngày đêm với một mức độ dữ dội. Cho nên Tư lệnh Sư Đoàn 3 đã quyết định dời Bộ Tham Mưu về phía

Nam của con sông Thạch Hãn, trong Cổ thành Quảng Trị. Ông ta chỉ hỏi ý kiến của vị Cố vấn Sư Đoàn. Tướng Giai sợ rằng những cấp chỉ huy dưới quyền của ông biết được kế hoạch này, họ sẽ tìm cách phá hỏng bằng những hành động vội vàng nào đó. Ông ta cũng không thông báo kế hoạch này cho vị Tư lệnh Quân Đoàn I. Đơn giản là ông ta muốn cẩn thận, muốn đặt mọi việc trước một sự đã rồi. Nhưng đó là một hành động gây tức giận cho Tướng Lâm và sự bất tin cây bắt đầu lớn dần giữa họ, khoảng cách càng lúc càng lớn cho đến những biến cố dồn dập xảy ra dẫn đến sự thất thủ của thành phố Quảng Trị...

... Trong vòng 4 giờ sau đó [ngày 1 tháng 5, 1972, ghi chú của NgyThanh] những phòng tuyến của Quân Đội miền Nam đã đổ vỡ hoàn toàn... Sau cùng khi biết được những gì đã xảy ra, Tướng Giai đã cùng Ban Tham Mưu lên 3 chiếc M113 trong cố gắng bắt kịp đoàn người phía trước. Lúc đó những chiếc trực thăng Mỹ đã đến để di tản những Toán cố vấn và những nhân viên người Việt Nam của họ. Tư lệnh SĐ3 muốn nhập vào đoàn người phía trước nhưng thất bại. Quốc lộ 1 đầy cứng những người dân chạy loạn và những toán quân ô hợp và mọi loại xe cộ, Quân Đội và Dân Sự. Tất cả hốt hoảng tìm đường về Huế dưới những bức tường lửa đã man hung bạo của các loại pháo địch. Tướng Giai bị bắt buộc phải quay lại Cổ thành và sau đó ông ta và Ban Tham Mưu được trực thăng Mỹ bốc đi...

Trên Quốc lộ 1, cả một dòng thác người chạy loạn, dân sự và binh lính tiếp tục xuôi nam. Con đường đã diễn ra một cảnh tượng tàn sát không thể nào tưởng tượng nổi. Những chiếc xe đủ các loại bốc cháy dữ dội. Những chiếc thiết giáp, GMC, xe nhỏ của quân đội, và dân sự đầy cứng cả con đường không tài nào lưu thông được. Trong khi đó pháo binh địch mở ra một cuộc tàn sát đẫm máu không nương tay. Cho đến xế trưa hôm sau, cuộc thảm sát mới chấm dứt. Hàng nhiều ngàn người vô tội đã được tìm thấy trên đoạn đường dài của Quốc lộ 1 và sau đó báo chí đã đặt cho cái tên là 'Đại Lộ Kinh Hoàng'. Sự khốc động và sự thảm thương của cảnh này, cũng giống như cuộc tàn sát tập thể tại Huế hồi Tết Mậu Thân 1968 đã ám ảnh người dân phía bắc của Vùng 1 Chiến thuật một khoảng thời gian lâu dài."

Người Mỹ biết gì về cuộc thảm sát?

Đào bới núi sách báo viết về chiến tranh Việt Nam để tìm hiểu thêm về số người từ Quảng Trị chạy về Huế vào ngày 1 tháng 5, 1972, chúng tôi may mắn bắt gặp được tám ảnh duy nhất do Thiếu tá Robert Sheridan, TQLC Mỹ chứng kiến và thu vào ống kính. Trong ảnh đăng kèm bài này, độc giả thấy máy ảnh được đặt ở góc Tây-Bắc của cầu Bến Đá, ống kính hướng ra phía quận lỵ Hải Lăng, nơi đặt bản doanh Lữ Đoàn 369 TQLC trong cuộc hành quân tái chiếm QT vào tháng 7 và tháng 8, 1972.

Ảnh lấy từ trang 195 trong cuốn "***The Easter Offensive***" (***Trận Công kích Mùa Phục Sinh***) của tác giả Gerald Turley được nhà xuất bản Presidio in vào năm 1985. Ở chương 18, ông đại tá nhân chứng trong tư cách Cố vấn trưởng của SĐ3BB tường thuật:

“Lúc 12 giờ trưa [ngày 1 tháng 5, ghi chú của NgyThanh] Tướng Giai tuyên bố tình hình kẻ như tuyệt vọng; thành phố không thể cầm cự dù bất cứ tình huống nào. Ngay sau đó, hai chiếc thiết vận xa chạy vào thành cổ. Tức khắc, Giai cùng khoảng 25 sĩ quan cao cấp của ông trèo vào, hoặc ngồi bên trên các xe ấy để mở màn nỗ lực tẩu thoát về phía sông Mỹ Chánh. Hành động này bỗng dưng làm khoảng 18 quân nhân Mỹ bị bỏ rơi, phải trông chờ trực thăng đến di tản một cách vô vọng. Dave Brookbank và Glen Golden đã phải dùng kỹ năng của mình để lên kế hoạch chia nhau tử thủ cổ thành. Đến 2 giờ, hai chiếc thiết vận xa chở Giai và đoàn tùy tùng quay lại cổ thành. Hóa ra khi vừa ra khỏi thành phố mới chỉ được lối 1.5km, xe của họ bị đối phương phác giắc và tấn công. Đường thoát bị khoá, họ chỉ còn nước quay ngược về thành. Về tới, Giai tức thì gọi xin trực thăng để di tản Ban Tham Mưu của mình... Bên trong cổ thành, việc chuẩn bị di tản tiếp tục với tốc độ chớp nhoáng trong khi các Cố vấn Mỹ đốt bỏ tài liệu mật càng nhiều càng tốt song song với phá hủy tối đa các đồ quân cụ. Lúc 3 giờ 20, máy phát điện nổ. Vẫn chưa biết liệu có được di tản kịp không, nhưng các Cố vấn đã bắt đầu nghe thấy tiếng súng nhỏ ngay phía ngoài tường thành, mỗi lúc mỗi nhiều, và khu vực cũ ngoài phố bắt đầu bốc cháy. Đến 4 giờ 30, chuyến trực thăng đầu tiên sà xuống. Ông Giai và các sĩ quan thân cận nhảy vội lên. 4 giờ 32, máy bay rướn lên, chở theo 37 hành khách. Chiếc thứ nhì nhào xuống, trong vòng hai hoặc ba phút, đã mang đi 47 người. Chiếc thứ ba xuống, bốc 45 người còn lại, với Đại tá Murdock và Thiếu tá Golden, là 2 người sau cùng. Đến lượt chiếc thứ tư xuống, nhưng chỉ sau 30 giây, đã cất tàu trống lên khi các phi công biết là tất cả mọi người đã được cứu thoát. Cuộc di tản 129 quân nhân về Đà Nẵng đã kết thúc thành công. Thành phố bị cô lập và bỏ ngỏ...

Trước đó, giữa sáng 29 tháng 4, hai Đại úy George Philips và Bob Redlin lái xe Jeep tới Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn 369 TQLC để bốc Thiếu tá Sheridan. Philips nói, ‘Chúa Mẹ ơi, ông có thấy gì ngoài Quốc lộ không? Cả mấy ngàn người dân đang chạy, bỏ Quảng Trị lại sau lưng. Ngoài đó, nhìn vào phía Nam hay ngược ra Bắc đều thấy đầy kín dân tỵ nạn.’

Đoàn người cứ thế tiếp tục trong nhiều tiếng đồng hồ. Khoảng giữa trưa 29 tháng 4, pháo binh Bắc quân lại bắt đầu ào ào nhả đạn vào đoàn người ấy. Khi đêm xuống, người tỵ nạn băng qua các vị trí bố phòng của TQLC. Đột nhiên, lúc 9 giờ đúng, trờn những người chậm chân bị tụt hậu lại đằng sau, đoàn người bỗng dưng đứt đoạn. Đại tá mũ xanh Phạm Văn Chung không lâu sau đó đã nhận được tin nguyên nhân sự đứt đoạn là bởi Bắc quân đã thành công trong việc cắt đứt Quốc lộ 1 ở phía Nam thành phố. Vậy rõ ràng là họ đã chiếm được cây cầu qua sông Nhung [cầu Dài, hoặc cầu Trường Phước, ghi chú của NgyThanh] do một cánh quân Biệt Động trấn giữ. Và như thế, nhiều bộ phận của Sư Đoàn 3BB đã bị nhốt cứng cách phòng tuyến Mỹ chánh độ 8km về phía Bắc.”

Phóng viên Arnold Issacs của tờ Baltimore Sun có dịp đi qua Đại Lộ Kinh Hoàng, trông thấy tàn thảm kịch và ghi lại trong cuốn “Without Honor: Defeat in Vietnam and Cambodia” (Chẳng danh giá gì: Chiến bại ở Việt Nam và Cambodia):

“Ở phần mở màn của trận phản công, binh sĩ Nhảy Dù VNCH đã chứng kiến một trong những cảnh tượng khủng khiếp nhất trong toàn bộ cuộc chiến tranh: những tàn dư của một đoàn công voa gồm vừa lính tráng vừa thường dân bị đốt cháy và bị xé banh xác do bị kẹt lại ở phía bên kia của cây cầu đã bị giật sập [cầu Bến Đá, ghi chú của NgựThanh] để rồi bị tiêu diệt trên hành trình trốn chạy khỏi tỉnh. Trên chiều dài của nhiều dặm đường, xe cộ bị xé toạc thành từng miếng nằm nối đuôi nhau thành một hàng dài hầu như không dứt lìa dọc cả hai bên lề đường. Trên chuyến xe Jeep nhồi nhét đầy ắp nhà báo chạy về hướng Bắc một vài ngày sau khi lính Nhảy Dù qua sông, tôi đếm được hơn 400 xác xe trong 3 cây số đầu tiên, và tôi thôi không đếm nữa trước khi tới hết cái đuôi của sự tàn phá. Quân xa thì bạt che mui bị đốt cháy hay đã bay mất, chỉ còn trơ các thanh đỡ mui trông giống các que xương sườn của một bầy khủng long. Xen kẽ giữa chúng là các xác xe tư nhân nằm lộn xuôi lộn ngược: xe đồ thì bên hông lăm dăm các lỗ thủng do mảnh lựu đạn hay đạn súng trường, xe đạp xe gắn máy bị vặn cong hoặc gãy gọng từng khúc, xe lam thì chiếc cháy chiếc bị xé từng mảnh, xe hơi cháy đen, đèn pha bị hất tung ra ngoài chỉ còn các lỗ trống như các hố mắt trên đầu lâu con người.”



Phản riêng Thiếu tá Sheridan, ông ghi nhận những gì mà ông quan sát cảnh tượng vô bờ bến của tàn thảm kịch và sự tàn phá:

“Đoàn người chạy giặc kéo dài hàng giờ và tôi nghĩ không đời nào còn có thể chứng kiến một hình ảnh tệ hại hơn khi mà vào sau giờ Ngọ, các pháo thủ của miền Bắc, vì lý do gì thì tôi sẽ không bao giờ hiểu thấu, đã khai hỏa các họng đại pháo trút đạn xuống đầu

đoàn người. Hàng nghìn người bị giết và bị thương, nhưng cái khối lúc nhúc người ấy tiếp tục ùn về phía Nam. Chúng tôi không thể bắn trả vì tầm bắn của pháo binh địch xa hơn pháo của chúng tôi. Tất cả sự kính trọng tôi vẫn dành cho bộ đội Bắc Việt đã đánh mất từ hôm ấy. Các tiền sát viên của họ, những người chắm tọa độ và chỉnh bắn trận mưa pháo đã đến đủ gần để khẳng định rằng đa phần là dân thường và không thể là một lực lượng quân sự.”

Vòng tròn khép kín

44 năm trước, trong tuần lễ này, Quốc lộ tử thần giữa cầu Bến Đá và cầu Trường Phước bốc mùi tử khí. Thật là một trùng hợp lịch sử: Tháng 7 năm nay, cuốn nhật ký chiến tranh Mùa Hè Cháy của tác giả Quý Hải, nguyên là một Đại tá của Quân Đội Nhân Dân, được tái bản.

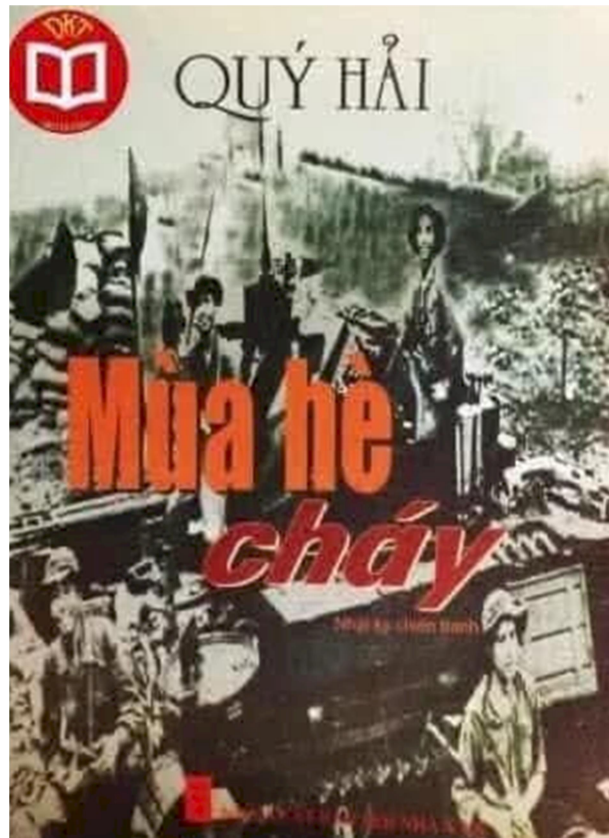
Sáng 1 tháng 7, 1972, khi tôi từ Huế theo chân phóng viên chiến trường Đoàn Kế Tường đến cầu Bến Đá nằm ở phía Bắc phòng tuyến Mỹ Chánh, thì cầu xe đã bị giạt sập như các nhân chứng khác đã tường thuật. Thấy khu vực hai đầu cầu vắng lặng, không có lính Nhảy Dù phòng ngự trong các hố cá nhân và giao thông hào, chúng tôi phán đoán là phía VNCH đã đẩy được đối phương lùi lại một khoảng, nên rủ nhau bò qua chiếc cầu sắt xe lửa cũng đã gãy gục thành hình chữ V xuống nước, nhưng vẫn có thể bò qua được, nếu may mắn trên thành cầu không bị cài mìn hay lựu đạn.

Với một chút liều lĩnh và hiếu thắng của tuổi trẻ, chúng tôi đã bò qua dễ dàng. Ngay đầu cầu phía bên kia của Quốc lộ, là một bãi mìn dày đặc, do công binh VNCH cài một cách công khai, ngụ ý đe dọa để ngăn chặn đối phương hơn là nhằm sát thương. Bắt đầu từ bãi mìn hướng ra phía Bắc, là dãy xe nhà binh, xe Dân Sự, xe đạp, xe gắn máy, và la liệt xác người như trong tấm hình duy nhất mà tôi còn giữ lại được cho những sử gia nghiên cứu về sau.

Sau nhiều năm tìm tòi, tôi thấy cần bảo lưu tấm hình không đạt yêu cầu nghệ thuật của mình, vì ngoài một tấm thứ nhì do Thiếu tá Cố vấn Robert Sheridan thuộc TQLC Mỹ chụp, tất cả các hình ảnh “Đại Lộ Kinh Hoàng” còn lại đều được chụp sau khi công binh chiến đấu của Trung tá Trần Đức Vạn đã bắc xong cầu dã chiến qua sông Bến Đá, để mang xe ủi qua sông, cào một dải khá rộng giữa lòng đường làm tuyến tiếp viện binh sĩ, súng đạn, và thực phẩm cho tiền quân. Nhờ có cầu dã chiến, các phóng viên khác đến sau chúng tôi không phải bò qua cầu sắt, nhưng họ lỡ dịp may ghi vào ống kính tình trạng nguyên vẹn của cảnh tượng mà tôi đặt tên là “Đại Lộ Kinh Hoàng” trong cú điện thoại gọi về tòa soạn Sóng Thần từ bưu điện Huế trong đêm 1 tháng 7, 1972.

Nhưng Tường và tôi vẫn là những kẻ đến muộn những 2 tháng sau khi xảy ra cảnh tượng kinh hoàng. Người biết về cảnh tượng rừng rợn này trước chúng tôi chính là vị sĩ quan chỉ huy Tiểu Đoàn 2 thuộc Trung Đoàn 38 Pháo Binh Bông Lau của miền Bắc, người ra

lệnh từ đài quan sát ở Cao điểm 132, và chịu trách nhiệm trên từng viên đạn pháo tầm xa, trong cuộc chiến nhằm “giải phóng nhân dân khỏi sự kềm kẹp của Mỹ–Ngụy.”



Trong cuốn Mùa Hè Cháy, tác giả Quý Hải, bây giờ mang quân hàm Đại tá, đã chỉ viết đúng một câu ngắn:

“Đọc đường số 1 hàng trăm xe ngổn ngang, địch bỏ chạy. Máy bay địch thả bom vào những đoàn xe để phi tang, bất kể lính của chúng bị thương còn ngổn ngang. Xe cháy nghi ngút.”

Là một trong hai nhà báo đầu tiên đặt chân đến và đặt cho địa ngục trần gian ấy cái tên “Đại Lộ Kinh Hoàng”, tôi thấy cái vòng tròn bao quanh cánh đồng chết giữa 2 cây cầu Bến Đá và Trường Phước nay đã có thể khép kín, nếu người đặt tên là tôi, và cha đẻ của tác phẩm vậy máu chấp nhận ngồi đối diện nhau, cũng như đối diện với các oan hồn đã bị thảm sát.

Khi ngồi trước mặt nhau, tôi, một quân nhân mang cấp bậc Binh Nhất của miền Nam, chỉ xin phép thưa với Thiếu tá Pháo Binh Nguyễn Quý Hải vài điều thật giản dị.

Thứ nhất, hồ bom do máy bay thả xuống và hồ đạn pháo binh sau khi bị kích hỏa, tôi nghĩ là không thể trộn lẫn với nhau. Nhưng kiến thức của một Binh Nhất miền Nam có thể rất hạn hẹp, hay lầm lẫn; đề nghị Thiếu tá hỏi lại thủ trưởng của mình, Trung đoàn trưởng Cao Sơn. Là người đi suốt chiều dài từ lộ từ sông Bến Đá đến sông Nhung, tôi khẳng định với người anh hùng Bông Lau [dám tấn phong liệt sĩ cho Khẩu đội trưởng Nhung, Trọng, và đồng đội đã hy sinh tại trận địa ngày 22 tháng 4, 1972 mà không cần chờ chính phủ ban hành nghị định số 31/2013/NĐ-CP, ngày 1 tháng 6, 2013 quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp Lệnh Ưu Đãi người có công với cách mạng] – rằng, trên mặt đường nhựa ấy, chỉ có xác chết và xác xe, không có một hồ bom, dù là loại bom nhỏ nhất.

Thứ nhì, cây kim trong đồng rơm còn có lúc phải thò ra ánh sáng, nữa là đoạn từ lộ dài trên 5km, xác xe đan vào nhau từ vệ đường bên này sang bên kia, bề ngang còn lớn hơn cả đoạn Bát Đạt Lĩnh của Vạn Lý Trường Thành, hà tất từ quỹ đạo địa cầu cũng có thể thấy Đại Lộ Kinh Hoàng. Hay là ông Đại tá Bắc Việt chưa có đủ thông tin, hoặc giả thông tin chưa chuẩn xác về những nạn nhân của Bông Lau, chủ yếu là dân thường? đoạn văn mà nhà văn Đại tá dùng để kết án “Mỹ-Ngụy thâm độc” dùng máy bay thả bom vào những đoàn xe để phi tang, tôi không nghĩ là có cơ sở, sẽ có ai tin, mà tự nó vạch trần cho người đọc thấy được một nỗ lực lấp liếm, trá trở kém trình độ. Muốn có người tin, e rằng trước tiên cần thu hồi toàn bộ sách Mùa Hè Cháy đã in, để hiệu đính vô số lỗi văn phạm, lỗi cú pháp, và cách hành văn tối nghĩa như mồm chó, cũng như phải sửa lại đoạn vừa trích dẫn, vì chỉ vồn vện có 40 từ, mà nhà văn lớn đã vấp phải lỗi điệp ngữ vĩ đại.

Thưa Đại tá Quý Hải:

Chiến tranh lùi lại sau lưng chúng ta đã 41 năm. Chuyện chết chóc và đau thương đã trở thành quá khứ. Nay người dân đang cần những tác phẩm mang tính chính sử, chứ không là ngụ sử. Nếu những trách nhiệm mà Tướng Thân Trọng Một gây cho người dân Huế có thân nhân bị chôn sống hồi Mậu Thân đến nay vẫn trong diện ưu tiên cần né tránh, thì chắc chắn việc Đại tá ra lệnh và xử bắn, làm chết ít ra 1,841 người mà chính tay chúng tôi lượm được xác ba tháng sau đó – cũng chưa cần phải đưa Đại tá ra trước vành móng ngựa của Tòa An Hình Sự Quốc Tế ở Hà Lan, để trả lời về tội ác chiến tranh, hay tội ác chống lại loài người.

Mặc dù Thiếu tá Robert Sheridan viết:

“Tất cả sự kính trọng tôi vẫn dành cho bộ đội Bắc Việt đã đánh mất từ hôm ấy”, nhưng là người Việt Nam với nhau, tôi sẽ sẵn sàng bày tỏ lòng kính trọng của mình dành cho tập thể Quân Đội Nhân Dân, trong đó có Đại tá – với điều kiện Đại tá nhận lời mời gọi kính cẩn của tôi, để mang vòng hoa trắng, đến thăm đài tưởng niệm các nạn nhân đã bị giết oan, và cầu cho oan hồn họ tiêu diêu cõi vĩnh hằng. Nếu dám đến, với sự hối tiếc chân thành, và với tư cách là người gây ra biến cố **“Đại Lộ Kinh Hoàng”**, tôi cho rằng Đại tá Nguyễn Quý Hải xứng đáng được tha bổng.

NguyThanh

1 tháng 7, 2016

(Nguồn tin: báo Người Việt)



nguồn: internet eMail by batkhuat nguyen chuyển

*Đăng ngày Thứ Bảy, May 31, 2025
tkd Khoá 10A-72/SQTĐ/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*